

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

Ban hành kèm theo quyết định số 1273/QĐ-DHTL ngày 22 tháng 09 năm 2021 của Trường Đại học Thủy lợi

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			30								
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13								
1	Pháp luật đại cương	General Law	GEL111	Mác-Lênin	2	2							
2	Triết học Mác - Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Mác-Lênin	3	3							
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Mác-Lênin	2		2						
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science socialism	SCSO232	Mác-Lênin	2			2					
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2				2				
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					2			
I.2	Kỹ năng	Communication Skills			3								
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skills and Entrepreneurship	COPS111	Phát triển kỹ năng	3		3						
I.3	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & Informatics			8								
8	Toán cho các nhà kinh tế	Mathematics for Economists	MAEC112	Toán học	3		3						
9	Tin học cơ bản	Introduction to Informatics	CSE100	Tin học và Kỹ thuật tính toán	2		2						
10	Xác suất thống kê	Probability and Statistics	MATH254	Toán học	3			3					
I.4	Tiếng Anh	English			6								
11	Tiếng Anh 1	English 1	ENG213	Tiếng Anh	3			3					
12	Tiếng Anh 2	English 2	ENG224	Tiếng Anh	3				3				
I.5	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*							
I.6	Giáo dục thể chất	Physical Education			5*	1*	1*	1*	1*	1*			
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			100								
II.1	Kiến thức cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			21								
13	Nguyên lý kinh tế vi mô	Principles of Microeconomics	ECON102	Kinh tế	3	3							
14	Quản trị học	Management	BACU101	Quản trị kinh doanh	2	2							
15	Nguyên lý kế toán	Accounting Principles	ACC102	Kế toán	3	3							
16	Nguyên lý kinh tế vĩ mô	Principles of Macroeconomics	ECON103	Kinh tế	3		3						
17	Pháp luật kinh tế	Economic Law	ELAW204	Kinh tế	2			2					
18	Tài chính - Tiền tệ	Basics of Money and Finance	ACC101	Tài chính	2		2						

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
19	Marketing căn bản	Principles of Marketing	BACU102	Quản trị kinh doanh	3			3					
20	Nguyên lý thống kê	Principles of Statistics	BACU203	Quản trị kinh doanh	3			3					
II.2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			25								
21	Tư duy kinh doanh và định hướng nghề nghiệp Thương mại điện tử	Business Thinking and Career Orientation of E-Commerce	BTCO111	Thương mại điện tử	3	3							
22	Mạng máy tính	Computer Networks	CSE489	Kỹ thuật máy tính và mạng	3			3					
23	Thị trường thế giới và Kinh doanh thương mại quốc tế	The World Market and International Trade Bussiness	MITB335	Kinh tế	3				3				
24	Hệ thống thông tin quản lý	Management Information Systems	BACU313	Quản lý xây dựng	2				2				
25	Đồ họa Web	Web Graphics	WEBG223	Thương mại điện tử	3				3				
26	Nhập môn Phân tích dữ liệu	Introduction to Data Analytics	INDA224	Thương mại điện tử	3				3				
27	Thương mại điện tử căn bản	Electronic Commerce	BACU206	Thương mại điện tử	2				2				
28	Tổ chức ngành trong nền kinh tế số	Industrial Organization in Digital Economy	IODE311	Thương mại điện tử	3					3			
29	Phát triển hệ thống thương mại điện tử	E-Commerce System Development	ECSD312	Thương mại điện tử	3					3			
II.3	Kiến thức ngành	Core Units			44								
II.3.1	Kiến thức bắt buộc	Compulsory Units			32								
30	Quản trị website thương mại điện tử	E-Commerce Website Management	WDI351	Thương mại điện tử	3					3			
31	Tiếng Anh thương mại điện tử	English for Electronic Commerce	ENEC314	Thương mại điện tử	3					3			
32	Marketing số	Digital Marketing	BAMA302	Quản trị kinh doanh	3						3		
35	An toàn và bảo mật thông tin	Cryptography and Network Security Principles	CSE488	Kỹ thuật máy tính và mạng	3						3		
37	Logistics điện tử	Electronic Logistics	ELO366	Thương mại điện tử	2						2		
38	Pháp luật thương mại điện tử	E-Commerce Law	ECL363	Thương mại điện tử	2						2		
40	Chính phủ điện tử	Electronic Government	EGO472	Thương mại điện tử	2						2		
33	Tác nghiệp thương mại điện tử	E-Commerce Operations	ECOP411	Thương mại điện tử	3							3	
34	Thanh toán điện tử	Electronic Payment	EPA471	Thương mại điện tử	3							3	
36	Thương mại di động	Mobile Commerce	MOC473	Thương mại điện tử	3							3	
39	Chiến lược, kế hoạch và dự án thương mại điện tử	E-Commerce Strategy, Plan and Project	ESPP411	Thương mại điện tử	3							3	
41	Thực hành quảng cáo điện tử	Practice on Electronic Advertising	PEAD412	Thương mại điện tử	2							2	
II.3.2	Kiến thức tự chọn	Elective Units			12					3	6	3	

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
42	Quản trị nguồn nhân lực	Human Resource Management	BACU209	Quản trị kinh doanh	3					3			
43	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Financial Management	ACC103	Tài chính	3					3			
47	Kỹ năng đàm phán	Negotiation Skills	NS214	Phát triển kỹ năng	2						2		
48	Khởi nghiệp	Business Startup	BAEU201	Quản trị kinh doanh	2						2		
49	Hành vi người tiêu dùng trực tuyến	Online Consumer Behaviour	ONCB326	Thương mại điện tử	2						2		
50	Những xu hướng công nghệ mới trong thương mại điện tử	New technology trends in E-Commerce	NTTE326	Thương mại điện tử	2						2		
45	Quản trị rủi ro	Risk Management	BAEU308	Quản trị kinh doanh	2						2		
44	Quản lý chất lượng	Quality Management	BACU314	Quản trị kinh doanh	3							3	
46	Quản trị chuỗi cung ứng	Supply Chain Management	LSCU101	Logistics và Chuỗi cung ứng	3							3	
II.4	Thực tập nghề nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp	Professional internship and graduation thesis			10								10
51	Thực tập nghề nghiệp	Professional internship	PIEC421	Thương mại điện tử	3								3
52	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation thesis		Thương mại điện tử	7								7
	Tổng cộng (I + II)	Total Units (I+II)			130	16	15	19	18	17	18	17	10